

Bản án số: 116/2021/HSST

Ngày: 02/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Danh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng công Hải- Chủ tịch hội nông dân xã Diễn Thịnh.

Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân- Hiệu trưởng trường tiểu học xã Diễn Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 02 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 114/2021/HSST ngày 29 tháng 3 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2021/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Ngọc D (tên gọi khác: không); sinh ngày 08 tháng 10 năm 2001 tại huyện D, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm 7, xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Minh Tr (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1975; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp và bị tạm giữ từ ngày 27/12/2020 đến ngày 05/01/2021, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 05/01/2021 đến ngày 25/3/2021. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn Đ (tên gọi khác: không); sinh ngày 15 tháng 01 năm 2004 (đến ngày phạm tội bị cáo 16 tuổi 21 ngày) tại huyện D, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm 7, xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H (đã chết); Con bà: Trần Thị D, sinh năm 1976; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 27/12/2020 đến ngày 05/01/2021, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 05/01/2021 đến ngày 25/3/2021. Có mặt tại phiên tòa.

* Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Văn Đ: Bà Trần Thị D, sinh năm 1976 (mẹ đẻ của bị cáo).

Nơi cư trú: xóm 7, xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An (có mặt).

* Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn Đ: ông Lê Công Th- Trợ giúp viên pháp lý số 1 chi nhánh Nghệ An (có mặt).

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: anh Trần Ngọc D, sinh năm 2005.

Trú tại: Xóm 7, xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An. (có mặt).

Người đại diện hợp pháp cho anh D: bà Nguyễn Thị T (mẹ của Trần Ngọc D).

Trú tại: Xóm 7, xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An (có mặt).

* Người chứng kiến: Anh Thái Doãn B, sinh năm 1978.

Trú tại: Xóm H, xã HS, huyện Đ, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Ngày 24/12/2020, Trần Ngọc D gọi điện thoại cho Nguyễn Văn Đ hỏi “Mi có pháo không lấy cho tau ít băng pháo hoa” thì Đ đồng ý và tìm hỏi bạn bè biết được Hồ Sỹ Đ1, sinh năm 1990, trú tại xóm 9, xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An có bán pháo. Đ gọi điện thoại cho Đ1 và hỏi “Anh có pháo loại ba sáu bán không”, Đ1 trả lời “Có”, Đ nói tiếp “Ít hôm nữa lấy cho em ít băng ba sáu” thì Đ1 đồng ý.

Khoảng 13 giờ ngày 27/12/2020, Đ đi đến nhà gặp D và nói “Đưa tiền em đi lấy”, D hỏi lại “Bao tiền một băng”, Đ trả lời “Chín trăm một băng”. D đưa cho Đ số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) và nói “Nếu thiếu thì bù thêm vào” thì Đ đồng ý. Khoảng 17 giờ cùng ngày, Đ gọi cho Đ1 và hỏi “Anh giờ có pháo không em lấy năm băng ba sáu”, Đ1 trả lời “Đợi anh mười lăm phút”. Khoảng 15 phút sau, Đ1 gọi lại cho Đ nói “Mi xuống đê xóm 8 mà lấy”. Đ đi bộ từ nhà lên khu vực đê thuộc xóm 8, xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An gặp Đ1, Đ1 nói “Đưa cho anh bốn triệu rưỡi” thì Đ đưa cho Đ1 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng), trong đó D bỏ 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), Đ bỏ 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Đ1 cầm tiền rồi chỉ cho Đ đi đến vị trí cách khoảng 20 m (Hai mươi mét) để lấy pháo. Đ đi đến vị trí Đ1 chỉ lấy 01 (Một) thùng cát tông loại thùng sữa Milo và thấy bên trong có 05 (Năm) hộp pháo loại 36 quả và 02 (Hai) gói pháo nổ. Sau đó, Đ gọi điện cho D “Em lấy được pháo đây rồi, hân cho thêm hai bịch pháo bi nữa”, D nói “Đưa pháo ra ga ML cất giấu” thì Đ đồng ý. Đ mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu

Loncin của Đ1 rồi chở số pháo vừa mua được đi về nhà D. Lúc này D không ở nhà, Đ lấy 02 (Hai) gói pháo nổ bỏ vào trong chăn để trên giường trong phòng ngủ của D. Sau đó, Đ để thùng cát tông có chứa 05 (Năm) hộp pháo vào giá để hàng giữa xe máy. Nhìn thấy Trần Ngọc D, sinh năm 2005, trú tại xóm 9, xã DT, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An đang đứng ở nhà D, Đ nói “Mi đi với tau tý” thì D đồng ý. Đ điều khiển xe mô tô chở D, khi đi đến trước cổng Đền C, xã DA, huyện D, tỉnh Nghệ An thì Đ dừng xe lấy chìa khóa chọc thùng thùng cát tông xem bên trong và đưa thùng cát tông chứa pháo cho D cầm rồi đi tiếp. Đến 18 giờ 00 ngày 27/12/2020, khi đi đến khu vực ga ML thuộc xóm 5, xã DA, huyện D, tỉnh Nghệ An thì bị tổ công tác Công an huyện T, tỉnh Nghệ An kiểm tra phát hiện và thu giữ 01 (Một) thùng cát tông màu vàng xanh loại thùng đựng sữa Milo, kích thước (39x26x13) cm, bên trong có chứa 05 (Năm) hộp pháo có kích thước (14x14x12) cm, nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài. Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng thu giữ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Hồi 19 giờ 40 phút ngày 27/12/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện T, tỉnh Nghệ An tiến hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với cửa Trần Ngọc D thu giữ trên giường đặt trong phòng ngủ của Trần Ngọc D 02 (Hai) gói nilon, kích thước (20x12) cm, bên trong mỗi gói có chứa 100 (Một trăm) quả pháo nổ hình cầu cùng dạng cùng kích thước, có vỏ màu xanh, đỏ, vàng, trên mỗi quả có gắn một đoạn dây dù màu xanh, dài 1,5 cm.

Tại Biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 27/12/2020 xác định: Tổng khối lượng 05 hộp nghi pháo nổ thu giữ của Nguyễn Văn Đ là 6,8 kg (sáu phẩy tám kilôgam). Tổng khối lượng 02 túi nghi pháo nổ thu giữ tại nhà Trần Ngọc D là 0,5 kg (không phẩy năm kilôgam).

Tại Bản kết luận giám định số 54/KL-PC09(Đ2-CN) ngày 01/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

- Các mẫu vật (ký hiệu M1, M2) thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn Đ gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ).

- Các mẫu vật (ký hiệu M3, M4) thu giữ khi khám xét chỗ ở của Trần Ngọc D gửi giám định đều là pháo nổ.

*** Vật chứng vụ án gồm:**

- 03 (Ba) hộp pháo có kích thước (14x14x12) cm, nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài, có tổng khối lượng là 4,05 kg (Bốn phẩy không năm kilôgam).

- 170 (một trăm bảy mươi) quả pháo nổ hình cầu cùng dạng cùng kích thước, vỏ màu xanh, đỏ, vàng, trên mỗi quả có gắn một đoạn dây dù màu xanh, dài 1,5 cm có tổng khối lượng là 0,4 kg (Không phẩy bốn kilôgam).

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xám, số IMEI 1: 353178110401442, số IMEI 2: 353178110401459, đã qua sử dụng.

- 01 (Một) xe máy nhãn hiệu LONCIN, biển kiểm soát gãy hỏng, số máy: LC150FM000699776, đã qua sử dụng.

Bản cáo trạng số 63/CT-VKSDC ngày 25/03/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố các bị cáo: Trần Ngọc D và Nguyễn Văn Đ về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử.

Áp dụng: điểm c, khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Ngọc D từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng về tội “Tàng trữ hàng cấm”. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo thu nhập không ổn định, không có tài sản.

Áp dụng: điểm c, khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 90, Điều 91 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 03 (ba) tháng đến 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 (mười hai) về tội “Tàng trữ hàng cấm”. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo là người dưới 18 tuổi.

Vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ số pháo đã thu giữ của Trần Ngọc D và Nguyễn Văn Đ.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xám đã qua sử dụng.

01 (Một) xe máy nhãn hiệu LONCIN, biển kiểm soát gãy hỏng đã qua sử dụng Cơ quan điều tra chưa xác định được chủ sở hữu nên sẽ tiến hành xử lý sau.

Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Đ, ông Lê Công Th không có tranh luận gì về tội danh và khung hình phạt mà cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ thực hiện ở độ tuổi chưa thành niên, tâm sinh lí chưa phát triển hoàn thiện, nhận thức về pháp luật còn nhiều hạn chế để giảm mức hình phạt thấp nhất.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ và người đại diện hợp pháp của bị cáo không bổ sung ý kiến bào chữa.

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận gì về tội danh, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, Trần Ngọc D và Nguyễn Văn Đ đều khai nhận: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 27/12/2020, tại khu vực ga ML thuộc xóm 5, xã DA, huyện D, tỉnh Nghệ An, Công an huyện TK phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn Đ có hành vi tàng trữ 05 hộp pháo hoa có khối lượng là 6,8 kg (Sáu phẩy tám kilogam). Số pháo này do Nguyễn Văn Đ góp 2.500.000 đồng, Trần Ngọc D góp 2.000.000 đồng mua chung với mục đích về sử dụng trong dịp tết Nguyên đán.

Đến 19 giờ 40 phút cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TK đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Ngọc D, thu giữ 02 túi pháo nổ có khối lượng là 0,5kg. Số pháo này Đ1 cho Đ, nhưng Đ lại đem cất giấu tại nhà D, do D không biết việc cất giấu tại nhà mình nên D không phải chịu trách nhiệm hình sự với 0,5kg pháo này.

Vì vậy, Nguyễn Văn Đ phải chịu trách nhiệm hình sự với khối lượng 7,3kg pháo nổ. Trần Ngọc D phải chịu trách nhiệm hình sự với khối lượng 6,8kg pháo nổ.

Các bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, động cơ, mục đích phạm tội vì vụ lợi. Các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực trách nhiệm hình sự.

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có tại hồ sơ vụ án thì đã có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Trần Ngọc D, Nguyễn Văn Đ phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của nhà nước trong quản lý một số mặt hàng cấm tàng trữ, vận chuyển, lưu thông trên thị trường. Vì thế, cần phải xử lý bằng biện pháp hình sự mới có tác dụng cải tạo và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ có vai trò tích cực hơn

so với bị cáo Trần Ngọc D nhưng tại thời điểm phạm tội cũng như tại thời điểm xét xử, bị cáo chưa đủ 18 tuổi, trình độ học vấn thấp nên khả năng nhận thức về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội còn hạn chế. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 90, Điều 91 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo Trần Ngọc D và Nguyễn Văn Đ phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền nơi cư trú cũng đủ sức giáo dục, cải tạo để thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Hình phạt bổ sung: Tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo Trần Ngọc D là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, bị cáo Nguyễn Văn Đ là người dưới 18 tuổi thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Trong vụ án này, Trần Ngọc D, sinh năm 2005, trú tại xóm 9, xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An là người ôm pháo ngồi sau xe mô tô do Nguyễn Văn Đ điều khiển, tại thời điểm thực hiện hành vi, D chưa đủ 16 tuổi, hành vi phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên không cấu thành tội phạm.

Đối với Hồ Sỹ Đ1, sinh năm 1990, trú tại xóm 9, xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An là người đã bán pháo cho Nguyễn Văn Đ (Theo lời khai của Đ), hiện nay Đ1 không có mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[5] **Vật chứng:** Thu giữ của Nguyễn Văn Đ và khám xét chỗ ở của Trần Ngọc D thu giữ 03 (Ba) hộp pháo có kích thước (14x14x12) cm, nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài, có tổng khối lượng là 4,05 kg (Bốn phẩy không năm kilôgam). 170 (một trăm bảy mươi) quả pháo nổ hình cầu cùng dạng cùng kích thước, vỏ màu xanh, đỏ, vàng, trên mỗi quả có gắn một đoạn dây dù màu xanh, dài 1,5 cm có tổng khối lượng là 0,4 kg (Không phẩy bốn kilôgam). Hiện đang bảo quản theo quy định. Đây là vật cấm lưu hành vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xám, số IMEI 1: 353178110401442, số IMEI 2: 353178110401459 của Nguyễn Văn Đ đã qua sử dụng. Đây là phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước.

- 01 (Một) xe máy nhãn hiệu LONCIN, biển kiểm soát gãy hỏng, số máy: LC150FM000699776, đã qua sử dụng. Do không xác định được chủ sở hữu nên sẽ tiến hành xử lý sau.

[6] Về án phí hình sự: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Buộc các bị cáo Trần Ngọc D, Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc D 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 90, Điều 91 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã DT, huyện D để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục đối với các bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 92 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

Vật chứng: Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu toàn bộ pháo nổ thu giữ của các bị cáo có số lượng và đặc điểm như phiếu nhập kho vật chứng số 51/PNK ngày 12 tháng 01 năm 2021 tại Cơ quan cảnh sát Điều tra huyện D để tiêu hủy vì đây là loại hàng hóa nhà nước cấm lưu hành.

01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xám, số IMEI 1: 353178110401442, số IMEI 2: 353178110401459 của Nguyễn Văn Đ đã qua sử dụng. Đây là phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước. Hiện vật chứng đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D theo phiếu nhập kho số NK 0092 ngày 26/3/2021.

01 (Một) xe máy nhãn hiệu LONCIN, biển kiểm soát gãy hỏng, số máy: LC150FM000699776, đã qua sử dụng. Do không xác định được chủ sở hữu nên sẽ tiến hành xử lý sau.

Án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14.

Buộc các bị cáo Trần Ngọc D, Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Đ, người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Văn Đ, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Diễn Châu;
- THA Hình sự huyện Diễn Châu;
- THA Dân sự huyện Diễn Châu;
- Công an huyện Diễn Châu.
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã DT;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Danh Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Minh Phương Ngô Đình Tư Nguyễn Thị Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Dung

Hà Anh Thơ

Nguyễn Thị Huyền